

Bản án số: 70/2023/HS-ST

Ngày 28-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Khăm Niên

Ông Cụt Xuân Ninh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Võ Trọng Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: X V Đ, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 08 tháng 6 năm 2001, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Th Y, xã Th S, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Xeo Văn Hành (Đã chết) và con bà Lương Thị Biển; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: L V Th, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 21 tháng 5 năm 2004, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Tùng Hốc, xã Hữu Khuông, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn Chơ và con bà Lương Thị Linh; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: L V C, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 11 tháng 10 năm 2004, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Th Y, xã Th S, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Khăm và con bà Xeo Thị Hồng; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo X V Đ*: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo L V Th*: Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo L V C*: Bà Hoàng Thị Thu Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Bị hại*: Chị L Th O, sinh năm 1999. Trú tại: Bản Xiềng Nứa, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An. vắng mặt

- *Người làm chứng*: Chị L Th Đ. Vắng mặt

- *Người chứng kiến*: Anh L V L. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 3 năm 2023, X V Đ, L V C và L V Th đang đi bộ trên đường tỉnh lộ 543B tại bản Xiềng Nứa, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì Đ thấy 02 chiếc xe mô tô dựng ở trong sân nhà chị L Th O thấy xung quanh không có người, trong đó có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu xanh đen bạc, mang biển kiểm soát 37B2-963.66 có cắm chìa khóa xe trong ổ khóa điện của xe. Thấy vậy, Đ đã rủ C và Th lấy trộm chiếc xe mô tô nói trên, Th và C đồng ý. C nói với Đ “Anh Đ vào lấy xe đi, để chúng em ở ngoài canh cho” (ý của C nói Đ vào lấy trộm chiếc xe, còn C và Th ở bên ngoài đường canh giới), Đ và Th đồng ý. Cả ba cùng thống nhất nếu C và Th ở ngoài đường canh giới thấy có người đến thì Th sẽ huýt sáo báo hiệu cho Đ biết để bỏ chạy tránh bị bắt. Sau đó, C và Th đứng ở ngoài đường để canh giới, quan sát, còn Đ đi vào trong sân nhà chị O rồi lấy trộm chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 37B2-963.66 dắt đi ra ngoài đường, quá trình dắt xe ra thì tạo ra tiếng động. Lúc đó, có chị Lâm Thị Oanh và bà Lương Thị Đắm (là mẹ của chị O) đang ở trong nhà bếp đi ra xem thì nhìn thấy Đ đang dắt trộm lấy chiếc xe nên đã hô hoán mọi người truy đuổi. Biết có người phát hiện, Đ liền nổ máy điều khiển xe mô tô chở theo Th và C bỏ chạy theo hướng đi ra bản Vẽ, xã Y N, huyện T D. Chị L Th O đã cùng mọi

người truy đuổi, đồng thời điện báo cho Công an xã Y N cùng truy bắt đối tượng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe lấy trộm được chở theo Th và C ra đến khu vực bản C Ph, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì thấy tổ công tác Công an xã Y N và người dân đang đứng chặn trên đường nên liền quay đầu xe, đi ngược lại khoảng 500m, bỏ lại chiếc xe bên lề đường rồi chạy vào rừng bỏ trốn. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ, Th, C đang lần trốn tại bến thượng lưu thuộc bản Vẽ, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã Y N bắt quả tang và tạm giữ vật chứng vụ án là chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVEALPHA, màu sơn: Xanh đen bạc, mang biển kiểm soát 37B2-963.66.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 30/KLĐG ngày 26/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T D kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVEALPHA, màu sơn: Xanh đen bạc, mang biển kiểm soát 37B2-963.66, số máy: JA39E0992222, số khung: RLHJA3914KY135047, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm mất trộm là 10.600.000 đồng (*Mười triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS-TD ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố các bị cáo X V Đ, L V Th, L V C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo: X V Đ mức án tù 08 tháng đến 10 tháng tù; L V Th mức án tù 07 tháng đến 09 tháng tù; L V C mức án tù 07 tháng đến 09 tháng tù; về tội “Trộm cắp tài sản”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo;

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và lượng hình ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên nhưng áp dụng Điều 65 cho các bị cáo được hưởng án treo cụ thể bị cáo X V Đ 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo L V Th 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, L V C 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Bị hại chị L Th O đã nhận lại chiếc xe đã mất trộm và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo X V Đ, L V Th, L V C

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau

cùng trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo X V Đ, L V Th, L V C đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại bản Xiêng Nứa, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An, L V Th, L V C và X V Đ đã có hành vi lén lút trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVEALPHA, màu sơn: Xanh đen bạc, mang biển kiểm soát 37B2-963.66 có trị giá là 10.600.000 đồng của chị L Th O với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi bị cáo đã thực hiện, trị giá tài sản bị chiếm đoạt đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố các bị cáo X V Đ, L V Th, L V C theo tội danh và Điều luật, viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện tội phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết một cách chặt chẽ. Khi thực hiện hành vi phạm tội X V Đ là người giữ vai trò chính, vừa là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, nên cần lên mức hình phạt cao hơn bị cáo Th, C là thỏa đáng. Hai bị cáo Th và C là đều

là người thực hành tích cực có vai trò như nhau nên cần lên mức hình ngang nhau là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của nhà nước ta mà cải tạo mình thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Qua xác minh tại địa phương các bị cáo X V Đ, L V Th, L V C đều thường xuyên không có mặt tại địa phương, không khai báo với chính quyền địa phương khi rời khỏi nơi cư trú nên Hội đồng xét xử không chấp nhận cho các bị cáo được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo lời đề nghị của Người bào chữa. Vì vậy việc cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị L Th O đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVEALPHA, màu sơn: Xanh đen bạc, mang biển kiểm soát 37B2-963.66, số máy: JA39E0992222, số khung: RLHJA3914KY135047. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L Th O theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo X V Đ 08 (*Tám*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L V Th 07 (*Bảy*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L V C 07 (*Bảy*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2023.

[2] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị X V Đ, L V Th, L V C.

[3] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/6/2023. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS H. T D;
- Công an T D;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Bị hại; Người bào chữa;
- UBND xã Hữu Khuông;
- UBND xã Th S, Th Ch;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái